

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 480/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 22/5/2018  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Hiền Lũy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Bùi Thị Phụng

2/ Ông Vũ Nam Hùng

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Nguyên Hà, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1001/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số nhà 23/11 Đường số L, Khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thái T1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số nhà 60/7/8 Đường số K, Khu phố V, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2017 và lời trình bày của bà Lê Thị T:

Bà và ông Nguyễn Thái T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08/4/2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông T1 thay đổi tính tình, cách sống. Ngoài việc sống thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến gia đình ông T1 còn thường xuyên uống rượu say, xúc phạm và đe dọa đánh bà làm bà lo sợ. Thời gian mâu thuẫn kéo dài, bản thân ông T1 vẫn

không khắc phục sai trái nên năm 2017 bà và con đã tách ra sống riêng. Đến nay vợ chồng không còn gắn bó tình cảm, trách nhiệm lẫn nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Thái T1.

Con chung: có một con chung tên Nguyễn Lê Thanh Vy, sinh ngày 31/3/2009. Hiện con đang sống cùng bà, ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thái T1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thái T1. Ông T1 đã được T oà án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử , Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt . Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lê Thị T được ly hôn ông Nguyễn Thái T1. Giao con chung Nguyễn Lê Thanh Vy, sinh ngày 31/3/2009 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn”. Do bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: xét, bà Lê Thị T và ông Nguyễn Thái T1 có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 08/4/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông T1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông T1 không đến Tòa để tham gia và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông T1 đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 đã mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trên thực tế đời sống hôn nhân không còn

tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó tình cảm, trách nhiệm đối với nhau. Do đó yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà T phù hợp với bản sao trích lục khai sinh số 125 ngày 10/4/2009 của Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đủ căn cứ xác định bà T và ông T1 có con chung tên Nguyễn Lê Thanh Vy.

Xét, việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Ông T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con. Hiện tại bà T đang trực tiếp nuôi con, bà T đủ điều kiện nuôi dạy con và đảm bảo chăm sóc con tốt. Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi của con cũng như sự ổn định về tinh thần, tâm lý của con nên giao con cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà T phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 57 và Điều 81; Điều 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị T;

Bà Lê Thị T được ly hôn ông Nguyễn Thái T1.

2. Con chung: Bà Lê Thị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Thanh Vy (nữ), sinh ngày 31/3/2009.

Ông Nguyễn Thái T1 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0037164 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, bà T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND phường Y,  
Quận Z, TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Cao Thị Hiền Lũy**